

KẾ HOẠCH

Cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chuyển đổi số trên địa bàn xã Quế Minh năm 2023

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2022; nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số trong năm 2023 và những năm tiếp theo, UBND xã xây dựng kế hoạch tập trung khắc phục, cải thiện điểm số của những nội dung, tiêu chí về cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn xã trong năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính (CCHC) và chuyển đổi số trên địa bàn của xã Quế Minh.

Đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC trong năm 2023 theo kế hoạch, nhằm thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

Khắc phục hạn chế, tồn tại trong công tác Cải cách hành chính và chuyển đổi số trong năm 2023; cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (Paindex) trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan về công tác CCHC và CDS; tăng cường vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí CCHC và CDS được UBND xã phân công thực hiện trong Kế hoạch Cải cách hành chính hằng năm; có biện pháp, giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế ngay trong 6 đầu năm 2023.

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải khả thi, sát với yêu cầu tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Chương trình số 09-CTr/HU ngày 15/7/2021 của Huyện ủy, thực hiện Nghị quyết số 04- NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về “Chuyển đổi số của tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Chương trình số 15- CTr/HU, ngày 09/12/2021 của Huyện ủy Quế Sơn, thực hiện Nghị quyết số 16- NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn

tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch cải cách hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND, ngày 31/01/2023). Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 29/3/2023 về thực hiện chuyển đổi số xã Quế Minh năm 2023.

- Phân đầu năm 2023, Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (DTI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của xã thuộc nhóm khá trong bảng xếp hạng của huyện, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng (SIPAS) của cá nhân tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 90%.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Thường xuyên cập nhật, báo cáo kết quả nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho huyện thực hiện kịp thời, đúng quy định. Hoàn thành trước và đúng hạn 100% các nhiệm vụ UBND huyện giao trong năm.

- Thực hiện chế độ, thông tin báo cáo trên hệ thống LRIS, GRIS đầy đủ, đúng thời gian quy định.

b) Giải pháp:

100% nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho xã trên hệ thống quản lý điều hành, báo cáo tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã giải quyết và báo cáo đúng thời gian quy định.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các ngành thực hiện nghiêm túc việc báo cáo qua hệ thống LRIS, GRIS theo quy định.

c) Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND xã.

d) Cơ quan phối hợp: Các ngành, hội đoàn thể thuộc UBND xã.

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Công tác tuyên truyền

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC kể cả nội dung và hình thức; tổ chức hội nghị chuyên đề về CCHC; tăng cường đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử xã; tuyên truyền các sáng kiến, giải pháp mang tính đột phá, gương điển hình, tiên tiến mang lại hiệu quả thiết thực về CCHC và CDS.

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về CCCH, CDS. Đa dạng hóa các kênh thông tin tuyên truyền về cung cấp, triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình (mức độ 3, mức độ 4), dịch vụ bưu chính công ích.

Viết các tin, bài và được đăng tải trên đăng trên Cổng thông tin điện tử của xã.

b) Giải pháp:

- Đôn đốc, hướng dẫn các ngành quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ nhu cầu của người dân, tổ chức. Chú trọng tuyên truyền, quảng bá để các tổ chức, cá nhân tham gia các dịch vụ công trực

tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích. Phối hợp với các ngành, hội đoàn thể về việc viết, cung cấp tin, bài và đưa tin, bài viết về CCHC, CDS trên đài truyền thanh và trên Cổng TTĐT xã.

c) Cơ quan chủ trì: CB Văn hóa và Thông tin xã.

d) Cơ quan phối hợp: các ban ngành đoàn thể.

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3. Chỉ số cải cách hành chính

3.1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Phát huy, duy trì những kết quả đạt được trong các năm; Hoàn thành 100% nhiệm vụ Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các văn bản trái quy định, không phù hợp với tình hình thực tế hiện tại hoặc hết thời hạn áp dụng.

- Thực hiện đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

- 100% báo cáo định kỳ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo quy định.

b) Giải pháp:

Thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; xem xét tính hiệu quả, tính phù hợp của văn bản để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp.

- Chủ động thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch của huyện, của xã.

c) Cơ quan chủ trì: CC Tư pháp- hộ tịch xã.

d) Cơ quan phối hợp: các ngành đoàn thể.

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo kế hoạch.

3.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

Niêm yết đầy đủ 100% số TTHC được công bố trên Cổng TTĐT và tại Bộ phận TN&TKQ xã theo quy định.

100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa.

Cập nhật kịp thời, đầy đủ 100% TTHC vào Phần mềm một cửa, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC, xử lý ngay các hồ sơ trễ hẹn; thực hiện công khai đầy

đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định trên Cổng TTĐT xã.

100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được công bố quy trình nội bộ theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

Đảm bảo có dưới 5% hồ sơ, TTHC trễ hạn; 100% trường hợp trễ hạn đều có Thư xin lỗi hoặc văn bản thông báo lý do trễ hạn cho người dân, tổ chức và xác định thời gian hạn trả kết quả giải quyết hồ sơ, TTHC theo quy định.

100% phản ánh, kiến nghị về TTHC được tiếp nhận, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý và thông báo công khai theo quy định.

Tỷ lệ TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt 35% trên tổng số TTHC được tiếp nhận.

Triển khai thực hiện số hoá TTHC; thanh toán trực tuyến đối với các TTHC đủ điều kiện theo quy định.

b) Giải pháp:

- Bố trí công chức có đủ năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức, có kỹ năng giao tiếp và kinh nghiệm làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết hồ sơ TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo đúng thời gian, trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn phải thực hiện thư xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức thực hiện gửi, nhận kết quả giải quyết TTHC qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích.

- Cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC xã tăng cường kiểm soát TTHC, theo dõi việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

c) Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND xã

d) Cơ quan phối hợp: Các ban ngành đoàn thể

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND xã củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các ngành chuyên môn đảm bảo quy định.

Thực hiện sử dụng biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong cơ quan đảm bảo đúng số lượng.

b) Giải pháp:

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ; thực hiện

đảm bảo số biên chế hành chính và số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao.

Củng cố tổ chức bộ máy hành chính đảm bảo đúng quy định.

c) Cơ quan chủ trì: VP. UBND xã

d) Cơ quan phối hợp: Các ban ngành đoàn thể.

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

Thực hiện tuyển dụng cán bộ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo công khai, minh bạch.

100% cán bộ, công chức, người lao động chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, Quy tắc ứng xử, văn hoá công vụ theo quy định.

Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

b) Giải pháp:

Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc.

Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ tại cơ quan.

Cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng theo nhu cầu, phù hợp với đối tượng để nâng cao chất lượng công việc.

c) Cơ quan chủ trì: VP. UBND xã.

d) Cơ quan phối hợp: Các ban ngành đoàn thể.

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3.5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công đạt từ 98% trở lên so với kế hoạch được giao.

Không có sai phạm trong thực hiện quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước.

100% vấn đề, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý, các nội dung vướng mắc được giải quyết.

Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công; tiến hành kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

b) Giải pháp:

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, chỉ đạo xử lý, kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công.

c) Cơ quan chủ trì: CC Tài chính – Kế toán.

d) Cơ quan phối hợp: Các ban ngành đoàn thể.

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3.6. Hiện đại hóa hành chính, chuyển đổi số

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử, chuyển đổi số của xã năm 2023.

100% văn bản hành chính giữa các cơ quan hành chính Nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước).

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền thực hiện Dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ cộng đồng; thông qua Tổ công nghệ cộng đồng thực hiện tuyên truyền đến từng hộ gia đình về hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn người dân thực hiện TTHC qua dịch vụ công và thanh toán trực tuyến.

b) Giải pháp:

Triển khai áp dụng Kiến trúc chính quyền điện tử cấp xã phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

Huy động sự tham gia của lực lượng Tổ công nghệ cộng đồng nhằm hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tham gia các hoạt động giao dịch sản phẩm hàng hoá trên sàn thương mại điện tử.

Triển khai thực hiện chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, trạm y tế

c) Cơ quan chủ trì: VP. UBND xã.

d) Cơ quan phối hợp: các ngành, đoàn thể và Bưu điện xã.

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã

- Giúp UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các nội dung.

- Tiếp tục rà soát TTHC, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính (kể cả thủ tục hành chính nội bộ). Hoàn thiện, liên thông trên môi trường mạng trong giải quyết thủ tục hành chính. Thường xuyên cập nhật tình trạng giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

- Định kỳ báo cáo kết quả khắc phục về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Cán bộ VHTT:

Tăng cường công tác tuyên truyền trên đài truyền thanh. Thực hiện các

nhiệm vụ theo Kế hoạch.

3. Các ngành đoàn thể:

Phối hợp tuyên truyền các đề hoàn thành các nội dung theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) Chuyển đổi số trên địa bàn xã Quế Minh. Đề nghị các ngành triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các ngành đoàn thể;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

1. pháp cải thiện các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch tập trung cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) và chuyển đổi số trong năm 2023 của UBND huyện Quế Sơn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- IV.** Sở Nội vụ;
- V.** Ban Chỉ đạo CCHC&Chuyển đổi số huyện;
- VI.** Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VII.** Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- VIII.** UBND các xã, thị trấn;
- IX.** Trung tâm VH-TT và TT-TH huyện;
- X.** Công thông tin điện tử huyện;
- XI.** Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN